TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:142/2026/DS-ST.
Ngày: 17-3-2026.
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Chính.
Ông Nguyễn Đình Thung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 948/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 111/2026/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: Số H L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm X1 – Ngân hàng TMCP V

Người đại diện tham gia tố tụng:

+ Nguyễn Thanh D1, Chuyên viên xử lý nợ.

CCCD số: 080097002489.

Hoặc:

+ Nguyễn Văn Đ, Trưởng bộ phận xử lý nợ.

CCCD số: 049083004033.

Cùng địa chỉ: Số A H, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Nguyễn Quốc T1, sinh năm 2001.

CCCD số: 082201002971.
Địa chỉ: Ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh D1 xin vắng mặt; anh T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) trình bày:

Anh Nguyễn Quốc T1 đã vay vốn của V1 theo hợp đồng vay vốn số LN2405082538882, số hồ sơ giải ngân LD2413000986, số tiền vay 70.000.000 đồng, ngày giải ngân 09/5/2024, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, anh T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 06/01/2025 và hợp đồng vay vốn số LN248173976671980800, số hồ sơ giải ngân LD2504801432, số tiền vay 13.000.000 đồng, ngày giải ngân 17/02/2025, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, anh T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 05/5/2025.

Quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên anh T1 đã thanh toán hồ sơ giải ngân LD2413000986 số tiền vốn 27.304.767 đồng và tiền lãi 15.214.728 đồng và thanh toán hồ sơ giải ngân LD2504801432 số tiền vốn 591.520 đồng và tiền lãi 541.800 đồng, do anh Nguyễn Quốc T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Tạm tính đến ngày 17/3/2026, anh Nguyễn Quốc T1 còn nợ V1: hồ sơ giải ngân LD2413000986 số tiền vốn 42.695.233 đồng và tiền lãi 17.788.061 đồng và hồ sơ giải ngân LD2504801432 số tiền vốn 12.408.480 đồng và tiền lãi 5.898.243 đồng.

Nay V1 yêu cầu anh Nguyễn Quốc T1 phải thanh toán cho V1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng nêu trên, tạm tính đến ngày 17/3/2026: hồ sơ giải ngân LD2413000986 số tiền vốn 42.695.233 đồng và tiền lãi 17.788.061 đồng và hồ sơ giải ngân LD2504801432 số tiền vốn 12.408.480 đồng và tiền lãi 5.898.243 đồng.

Yêu cầu anh T1 tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi anh T1 thực tế thanh toán hết nợ cho V1.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T1 nhưng anh T1 không đến Tòa án và cũng không gửi bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Quốc T1 trả số tiền vay 55.103.713 đồng và tiền lãi suất phát sinh nên Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã V, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh D1 có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Quốc T1 đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh D1 và anh T1.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1), Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Anh Nguyễn Quốc T1 đã vay vốn của V1 theo hợp đồng vay vốn số LN2405082538882, số hồ sơ giải ngân LD2413000986, số tiền vay 70.000.000 đồng, ngày giải ngân 09/5/2024, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, anh T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 06/01/2025 và hợp đồng vay vốn số LN248173976671980800, số hồ sơ giải ngân LD2504801432, số tiền vay 13.000.000 đồng, ngày giải ngân 17/02/2025, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, anh T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 05/5/2025. Quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên anh T1 đã thanh toán hồ sơ giải ngân LD2413000986 số tiền vốn 27.304.767 đồng, tiền lãi 15.214.728 đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 06/01/2025 và thanh toán hồ sơ giải ngân LD2504801432 số tiền vốn 591.520 đồng, tiền lãi 541.800 đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 05/5/2026 nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn và V1 khởi kiện anh T1. Tính đến ngày 17/3/2026, anh T1 còn nợ V1 số tiền là: hồ sơ giải ngân LD2413000986 số tiền vốn 42.695.233 đồng và tiền lãi 17.788.061 đồng và hồ sơ giải ngân LD2504801432 số tiền vốn 12.408.480 đồng và tiền lãi 5.898.243 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình V1 đã cung cấp cho Tòa án lịch sử hồ sơ giải ngân số LD2413000986 ngày 09/5/2024 và LD2504801432 ngày 17/02/2025.

[3.2] Phía anh T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T1 không đến Tòa án cũng không gởi văn bản trình ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy anh T1 đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của V1 xin vắng mặt nhưng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh T1 trả cho V1 toàn bộ số tiền vốn và lãi tính đến ngày 17/3/2026 hồ sơ giải ngân LD2413000986 số tiền vốn 42.695.233 đồng và tiền lãi 17.788.061 đồng và hồ sơ giải ngân

LD2504801432 số tiền vốn 12.408.480 đồng và tiền lãi 5.898.243 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định anh T1 còn nợ V1 theo hồ sơ giải ngân LD2413000986 số tiền vốn 42.695.233 đồng và tiền lãi 17.788.061 đồng và hồ sơ giải ngân LD2504801432 số tiền vốn 12.408.480 đồng và tiền lãi 5.898.243 đồng, tổng cộng 78.790.017 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V1.

[3.3] Về thời gian trả tiền: V1 yêu cầu anh T1 trả số tiền theo hồ sơ giải ngân LD2413000986 số tiền vốn 42.695.233 đồng và tiền lãi 17.788.061 đồng và hồ sơ giải ngân LD2504801432 số tiền vốn 12.408.480 đồng và tiền lãi 5.898.243 đồng, tổng cộng 78.790.017 đồng và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh sau ngày 17/3/2026 là có cơ sở chấp nhận vì anh T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của V1 nên Hội đồng xét xử buộc anh T1 có nghĩa vụ trả cho V1 theo hồ sơ giải ngân LD2413000986 số tiền vốn 42.695.233 đồng và tiền lãi 17.788.061 đồng và hồ sơ giải ngân LD2504801432 số tiền vốn 12.408.480 đồng và tiền lãi 5.898.243 đồng và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh sau ngày 17/3/2026.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của V1 được Tòa án chấp nhận nên anh T1 phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 107 và Điều 108 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Buộc anh Nguyễn Quốc T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo hồ sơ giải ngân số LD2413000986 số tiền vốn 42.695.233 đồng và tiền lãi 17.788.061 đồng và hồ sơ giải ngân LD2504801432 số tiền vốn 12.408.480 đồng và tiền lãi 5.898.243 đồng, tổng cộng 78.790.017 đồng (Bảy mươi tám triệu bảy trăm chín mươi ngàn không trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày 18/3/2026 anh Nguyễn Quốc T1 tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hồ sơ giải ngân số LD2413000986 ngày 09/5/2024 và LD2504801432 ngày 17/02/2025.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Quốc T1 phải chịu 3.939.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.578.000 đồng theo biên lai thu số 0011268 ngày 23/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Báo đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị X